**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN NGỌC HIỂN**
**TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23-3-2018
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Mỹ Phương.
*Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông Bùi Thanh Minh.
2. Ông Dương Thanh Hải.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Cao Thị Dung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2018/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị N, sinh năm: 1987 (có mặt).
Cư trú tại: ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn*: Anh Huỳnh Văn P, sinh năm: 1979 (vắng mặt).
Cư trú tại: ấp Ô, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

# NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 12/02/2018 nguyên đơn chị Lê Thị N trình bày*:

Về hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Văn P tự nguyên kết hôn với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống anh P thường đi nhậu về nhà thì chửi và đánh chị. Ngoài ra, anh P thường hay ghen tuông không có lý do, không lo làm ăn để chăm lo cho gia đình, chị

đã khuyên nhiều lần nhưng anh P vẫn không sửa đổi, chị và anh P đã ly thân từ năm 2011 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn P.

Về nuôi con chung: Gồm có 02 người tên Huỳnh Thúy Nh, sinh năm 2005 và Huỳnh Hồng N, sinh năm 2008, hiện đang sống cùng anh P. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo đơn đề nghị vắng mặt đề ngày 28/02/2018 bị đơn anh Huỳnh Văn P trình bày:* Anh và chị Lê Thị N tự nguyên kết hôn với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau. Anh xác định trong quá trình chung sống vợ chồng cũng có phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị N yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về nuôi con chung: Gồm có 02 người tên Huỳnh Thúy Nh, sinh năm 2005 và Huỳnh Hồng N, sinh năm 2008, hiện đang sống cùng anh P. Sau khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị N bảo lưu quan điểm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Huỳnh Văn P có đơn đề nghị vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Huỳnh Văn P.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị N và anh Huỳnh Văn P tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, theo giấy chứng nhận kết hôn số 92 năm 2010 đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Chị Nh nhận thấy cuộc sống của anh chị có nhiều mâu thuẫn, hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn, anh P đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của chị N và anh P là có xảy ra, giữa vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho anh chị. Xét thấy, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị N, chị N được ly hôn với anh Huỳnh Văn P.

[3] Về nuôi con chung: Chị N và anh P có 02 người tên Huỳnh Thúy Nh, sinh năm 2005 và Huỳnh Hồng N, sinh năm 2008, hiện đang sống cùng anh P. Sau khi ly

hôn, chị N và anh P đều có yêu cầu được nuôi cả hai cháu. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Nh và N đều trên 07 tuổi nên theo quy định của pháp luật các cháu có nguyện vọng sống với ai thì người đó được quyền nuôi con. Do cháu Huỳnh Thúy Nh có nguyện vọng sống cùng chị N, cháu Huỳnh Hồng N có nguyện vọng sống cùng anh P. Hội đồng xét xử tôn trọng ý kiến của cháu Nh và N, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quyết định để anh Huỳnh Văn P được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Huỳnh Hồng N, sinh năm 2008, chị Lê Thị N được nuôi cháu Huỳnh Thúy Nh, sinh năm 2005. Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Chị N, anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được ngăn cản.

[4] Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì chị Lê Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Lê Thị N đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014070 ngày 12/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị N, chị N được ly hôn với anh Huỳnh Văn P.

2. Về nuôi con chung: Anh Huỳnh Văn P được tiếp tục nuôi cháu Huỳnh Hồng N, sinh năm 2008. Buộc anh Huỳnh Văn P giao cháu Huỳnh Thúy Nh, sinh năm 2005, hiện đang sống cùng anh Pcho chị Lê Thị N nuôi dưỡng.

Chị Lê Thị N và anh Huỳnh Văn P không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của nhau.

3. Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm chị Lê Thị N phải chịu 300.000 đồng. Chị Lê Thị N đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014070 ngày 12/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Các đương sự;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Mỹ Phương**